

Số: 2334 /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Đề án thí điểm dạy - học và sử dụng tiếng Anh
như ngôn ngữ thứ hai tại trường THCS Ngoại ngữ**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2286/NQ-HĐT ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng trường, Trường Đại học Ngoại ngữ ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 83 - NQ/ĐU ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Đảng ủy Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Nghị quyết số 115 - NQ/ĐU ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Đảng ủy Trường Đại học Ngoại ngữ;

Căn cứ Quyết định số 1905/QĐ-ĐHNN ngày 06/09/2024 về việc thành lập Nhóm chuyên trách “Xây dựng đề án thí điểm Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ dạy - học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2;

Căn cứ Quyết định số 1906/QĐ-ĐHNN ngày 06/09/2024 về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ dạy - học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2

Theo đề nghị của Trường Phòng Tổ chức Cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thí điểm dạy - học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại trường THCS Ngoại ngữ.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Trường Phòng Hành chính Tổng hợp, Trường Phòng Tổ chức Cán bộ, Trường Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trường các đơn vị liên quan và Hiệu trưởng Trường THCS Ngoại ngữ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: HCTH, THCSNN, HA05

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Xuân Long

ĐỀ ÁN

THÍ ĐIỂM DẠY, HỌC VÀ SỬ DỤNG TIẾNG ANH NHƯ NGÔN NGỮ THỨ
HAI TẠI TRƯỜNG THCS NGOẠI NGỮ

Shaping a UMS Where English is Taught, Learned, and Lived
as the Second Language (UMS EngLive)

Trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục đào tạo và tập trung nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, Trường THCS Ngoại ngữ, thuộc Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN với vai trò là cơ sở giáo dục thực hành sư phạm hàng đầu về ngoại ngữ; nhận thức rõ vai trò dẫn dắt trong hoạt động giảng dạy ngoại ngữ, đặt mục tiêu cho đến năm 2030 xây dựng mô hình trường học ESL điển hình nơi Tiếng Anh được dạy, học và sử dụng như ngôn ngữ thứ hai.

I. BỐI CẢNH

English as a Second Language (ESL) là một thuật ngữ dùng để mô tả một ngôn ngữ không phải là ngôn ngữ mẹ đẻ nhưng được sử dụng rộng rãi trong một quốc gia hoặc cộng đồng. Một ngôn ngữ có thể được coi là ngôn ngữ thứ hai khi nó đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày, giáo dục, công việc và giao tiếp chính thức trong cộng đồng hoặc quốc gia, và khi mọi người sử dụng ngôn ngữ này trong giao tiếp ngoài môi trường gia đình. Trường học ESL có nghĩa là tiếng Anh không phải ngôn ngữ mẹ đẻ nhưng được sử dụng rộng rãi trong mọi hoạt động học tập, giao tiếp và quản lý của trường, đóng vai trò thiết yếu trong sự phát triển toàn diện của học sinh và cộng đồng học đường.

1.1 Bối cảnh quốc tế

Trên thế giới, rất nhiều các cơ sở giáo dục đang áp dụng mô hình ESL trong việc dạy tiếng Anh cho học sinh không phải bản ngữ là tiếng Anh. Hiện tại, ở Châu Âu, Tiếng Anh được giảng dạy rộng rãi từ tiểu học ở nhiều nước, như Đức, Pháp, và Thụy Điển, do tầm quan trọng trong thương mại và ngoại giao. Các chương trình ESL chú trọng vào cả ngữ pháp và kỹ năng giao tiếp. Ở Bắc Âu, trình độ tiếng Anh của học sinh rất cao nhờ hệ thống giáo dục chất lượng và việc sử dụng tiếng Anh hàng ngày trong truyền thông và văn hóa. Ở Châu Á, các nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, và Trung Quốc, tiếng Anh là ngôn ngữ quan trọng trong giáo dục, công việc, và thi cử. Tuy nhiên, các chương trình ESL tại đây thường bị chỉ trích vì nặng về lý thuyết, ngữ pháp, và thiếu tập trung vào giao tiếp. Các trường đang nỗ lực cải thiện thông qua việc thuê giáo viên bản ngữ và thay đổi phương pháp giảng dạy. Tiếng Anh cũng đóng vai trò quan trọng trong khu vực Châu Mỹ La-tinh, đặc biệt là ở Brazil và Mexico. Nhiều nước trong khu

vực đang đẩy mạnh chương trình ESL, nhưng việc thiếu tài liệu và giáo viên chuyên nghiệp là thách thức lớn.

Nhìn chung, ESL được xem là công cụ quan trọng trong việc hội nhập quốc tế tại các quốc gia không nói tiếng Anh. Trên đây đều là các quốc gia có sự đa dạng về ngôn ngữ, dân tộc, hầu hết học sinh không phải là người bản ngữ phát triển kỹ năng tiếng Anh, từ đó giúp họ hòa nhập vào môi trường học tập và xã hội, cũng như mở ra cơ hội phát triển trong tương lai.

1.2 Thực tiễn tại Việt Nam

Trong chính sách giáo dục của Việt Nam, Tiếng Anh là môn học bắt buộc từ cấp tiểu học trong hệ thống giáo dục quốc gia, với mục tiêu cải thiện năng lực ngoại ngữ của học sinh để hội nhập quốc tế. Chính phủ đã thực hiện nhiều đề án như Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 và Đề án 2080 nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh. Các chương trình ESL ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào ngữ pháp và từ vựng, chưa phát triển mạnh kỹ năng giao tiếp. Mô hình trường học ESL hiện nay chủ yếu xuất hiện tại các trường quốc tế dưới dạng các khóa học ESL hoặc các tiếng tiếng Anh ESL, EAL (English as Additional language)... Các nội dung dạy học trong giờ ESL chủ yếu là toán, khoa học, hoặc các kỹ năng ngôn ngữ. Học sinh thường gặp khó khăn trong việc sử dụng tiếng Anh thực tế. Sự chênh lệch giữa chất lượng giảng dạy ở thành thị và nông thôn cũng là một vấn đề lớn đặt ra nếu mong muốn áp dụng rộng rãi mô hình này.

1.3 Căn cứ pháp lý

Các văn bản pháp lý được áp dụng để làm căn cứ cho việc xây dựng Đề án “Thí điểm dạy, học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại trường THCS Ngoại ngữ” được trình bày dưới đây được coi là những căn cứ pháp lý quan trọng nhất.

- + Luật Giáo dục 2019;
- + Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Điều lệ Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- + Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- + Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17/12/2014 về quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác.
- + Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Các Nghị quyết của Đảng ủy, quyết định của Trường ĐHNN về việc giao cho UMS xây dựng đề án dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học:

+ Nghị quyết số 83 – NQ/ĐU ngày 28/08/2024 của Đảng ủy Trường ĐH Ngoại ngữ (biểu quyết thông qua đề xuất thí điểm Trường THCS Ngoại ngữ từng bước trở thành nhà trường trong đó tiếng Anh được sử dụng và giảng dạy như ngôn ngữ thứ 2; đồng thời vẫn đảm bảo sự phát triển năng lực tiếng mẹ đẻ và các ngoại ngữ khác đang là thế mạnh của Nhà trường);

+ Nghị quyết số 115 – NQ/ĐU ngày 30/10/2024 của Đảng ủy Trường ĐH Ngoại ngữ (biểu quyết thông qua đề án);

+ Quyết định số 1905/QĐ-ĐHNN ngày 06/09/2024 Về việc thành lập Nhóm chuyên trách “Xây dựng đề án thí điểm Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ dạy – học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2;

+ Quyết định số 1906/QĐ-ĐHNN ngày 06/09/2024 Về việc thành lập Ban chỉ đạo “Xây dựng Đề án thí điểm Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ dạy – học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2”.

1.4 Khái niệm về ESL

Từ bối cảnh thực tiễn trong và ngoài nước, cùng với các lý thuyết đã có về dạy học và sử dụng ESL trong trường học, nhóm tác giả đưa ra khái niệm về một trường học ESL trong bối cảnh tình hình giáo dục tại Việt Nam là:

Trường học ESL tại Việt Nam một môi trường giáo dục nơi tiếng Anh được dạy, học và sử dụng song song với tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt), với mục tiêu giúp học sinh phát triển năng lực tiếng Anh để sử dụng trong học tập, giao tiếp và cuộc sống hàng ngày, hướng tới phát triển kỹ năng của một công dân toàn cầu.

Các đặc trưng của một trường học ESL gồm có:

- (1) Tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ của đại bộ phận đối tượng liên quan;
- (2) Phát triển tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai nhưng không quên/làm mất bản sắc và đặc trưng của ngôn ngữ mẹ đẻ là tiếng Việt;
- (3) Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai được sử dụng rộng rãi trong các hoạt động giáo dục, truyền thông, công việc tại trường học;
- (4) Tiếng Anh được sử dụng hàng ngày trong giao tiếp giữa các đối tượng trong nhà trường;
- (5) Thông qua việc học tiếng Anh và môi trường sử dụng tiếng Anh, các đối tượng sẽ phát triển kỹ năng tư duy của một công dân toàn cầu.

1.5 Giới thiệu về Trường ĐH Ngoại ngữ- ĐHQGHN

Được thành lập năm 1955, trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN là một trường thành viên của Đại học Quốc Gia Hà Nội, cơ sở giáo dục đại học đứng đầu Việt Nam, và đạt nhiều thành tựu nổi bật trong 70 năm qua. Trường ĐH Ngoại ngữ đã tiên phong trong việc đào tạo giáo viên và cán bộ ngoại ngữ, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của giáo dục ngoại ngữ tại Việt Nam. Trường không chỉ dẫn đầu trong đào tạo mà còn là trung tâm nghiên cứu ngôn ngữ hàng đầu, tạo ra nhiều công trình nghiên cứu có giá

trị, góp phần thúc đẩy sự hội nhập quốc tế của đất nước. Với vị thế trường đầu ngành, Trường luôn khẳng định vai trò quan trọng trong lĩnh vực dạy học và nghiên cứu ngoại ngữ trên toàn quốc.

Hệ thống các trường phổ thông trực thuộc Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN gồm Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ (FLSS) và Trường THCS Ngoại ngữ (UMS), đều nổi bật với thế mạnh giảng dạy ngoại ngữ. Trường THPT Chuyên Ngoại ngữ có truyền thống lâu đời, chuyên đào tạo học sinh giỏi ngoại ngữ và đạt thành tích cao trong các kỳ thi quốc gia và quốc tế. Trong khi đó, Trường THCS Ngoại ngữ tiên phong trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, phát triển toàn diện kỹ năng ngôn ngữ cho học sinh. Cả hai trường đều được hỗ trợ từ Trường ĐH Ngoại ngữ nhiều điều kiện phát triển thuận lợi về cả đội ngũ giáo viên chất lượng cao và chương trình giảng dạy theo tiêu chuẩn quốc tế, giúp học sinh sẵn sàng hội nhập toàn cầu.

1.6 Giới thiệu về Trường THCS Ngoại ngữ

Trường Trung học cơ sở (THCS) Ngoại ngữ là đơn vị đào tạo có tuổi đời non trẻ nhất của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN. Trường được thành lập theo quyết định số 668/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Trường THCS Ngoại ngữ là cơ sở thực hành sư phạm của Trường ĐHN-ĐHQGHN, nơi có thể áp dụng những đổi mới về lý luận và phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá trong khoa học giáo dục ngoại ngữ, đặc biệt là phương pháp giảng dạy ngoại ngữ cho học sinh ở cấp trung học cơ sở, lứa tuổi có nhiều lợi thế để tiếp thu ngoại ngữ. Vượt qua những khó khăn, thử thách của một ngôi trường mới thành lập, thầy trò Trường THCS Ngoại ngữ đã không ngừng cố gắng phấn đấu vươn lên, tích cực đổi mới và sáng tạo trong từng hoạt động giảng dạy và giáo dục và đã đạt được thành tựu đáng kể trong công tác dạy và học khẳng định được vị trí của Nhà trường. Kết quả giáo dục đại trà đạt kết quả cao, điểm trung bình môn tiếng Anh thi vào 10 đứng đầu thành phố trong 2 năm liên tiếp từ 2022 tới nay. Học sinh nhà trường đã giành nhiều giải cao trong các kỳ thi Học sinh giỏi thành phố, các cuộc thi học thuật, văn nghệ, thể thao trong nước và quốc tế.

II. NHỮNG ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THÍ ĐIỂM CỦA UMS

Sau 5 năm hình thành và phát triển, trường THCS Ngoại ngữ đã hội tụ đủ các điều kiện để đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường. Cụ thể:

2.1. Quyết tâm chính trị

Thực hiện kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tập thể lãnh đạo trường Đại học Ngoại ngữ đã xác định mục tiêu đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường THCS Ngoại ngữ, từ đó ra quyết định thành lập Nhóm chuyên trách “Xây dựng đề án

thí điểm Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ dạy – học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2” theo quyết định số 1905/QĐ-ĐHNN ngày 06/09/2024 và Ban chỉ đạo “Xây dựng Đề án thí điểm Trường Trung học cơ sở Ngoại ngữ dạy – học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ 2” theo quyết định số 1906/QĐ-ĐHNN ngày 06/09/2024. Điều này thể hiện quyết tâm của tập thể lãnh đạo Trường Đại học Ngoại ngữ là điều kiện quan trọng để trường THCS Ngoại ngữ bắt đầu quá trình xây dựng và triển khai đề án thí điểm.

2.2. Đội ngũ học sinh

Học sinh nhà trường được tuyển chọn kĩ càng, có ý thức học tập và rèn luyện tốt. Phần lớn học sinh có đam mê học tập ngoại ngữ, và đã đạt trình độ tiếng Anh từ B1 trở lên. Học sinh không chỉ có nền tảng ngữ pháp và từ vựng tốt mà còn có khả năng tự tin trong giao tiếp và học tập các môn học khác bằng tiếng Anh. Từ đó quá trình giảng dạy và học tập tiếng Anh tại trường sẽ dễ dàng đạt được hiệu quả cao hơn.

2.3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Năm học 2024-2025, trường THCS Ngoại ngữ có tổng số 45 cán bộ cơ hữu, trong đó có 2 đồng chí Ban giám hiệu, 08 nhân viên tổ văn phòng và 35 giáo viên. 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo theo chuẩn quy định. Trên 50% cán bộ có trình độ thạc sĩ. Nhiều giáo viên đã từng học tập và làm việc ở nước ngoài. Quá trình tuyển dụng của nhà trường cũng yêu cầu các ứng viên đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ. Do đó nhiều giáo viên có khả năng sử dụng tốt tiếng Anh trong giao tiếp và giảng dạy kiến thức chuyên môn.

2.4. Sự ủng hộ của phụ huynh

Phụ huynh quan tâm đầu tư cho việc học của con em mình, có mong muốn nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh để chuẩn bị cho các cơ hội học tập và nghề nghiệp trong tương lai. Phụ huynh nhận thức rõ rằng việc nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của học sinh không chỉ giúp con em mình thành công trong các kỳ thi quan trọng mà còn mở ra cánh cửa hội nhập quốc tế, từ đó tạo ra nhiều cơ hội du học, làm việc tại các công ty đa quốc gia.

2.5. Chương trình học linh hoạt

Ngoài chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, chương trình giáo dục của trường còn có các môn học đặc thù như Ngoại ngữ 2, Public Speaking, Toán tư duy dạy bằng Tiếng Anh và các tiết học tăng cường về ngoại ngữ. Nhà trường cũng đang tiếp tục xây dựng chương trình giảng dạy các môn STEAM và khoa học bằng tiếng Anh. Tính tự chủ cao trong học thuật và chương trình học linh hoạt này tạo ra một môi trường học tập toàn diện, thúc đẩy sự phát triển kỹ năng ngôn ngữ, từ đó giúp hiện thực hóa mục tiêu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường.

2.6. Hoạt động ngoại khóa đa dạng

Với triết lý học qua trải nghiệm, nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa dành cho học sinh. Nhiều hoạt động đã được thực hiện để tạo sân chơi tiếng Anh cho học sinh có cơ hội được thể hiện kiến thức, rèn luyện bản lĩnh và sự tự tin khi sử dụng tiếng Anh và thuyết trình trước đám đông như: cuộc thi Rung chuông vàng bằng tiếng Anh dành cho học sinh khối 6 và 7, cuộc thi hùng biện Fun Fact Festival, diễn kịch bằng tiếng Anh. Những trải nghiệm thực tế này đóng vai trò quan trọng trong quá trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường, khi học sinh được rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Anh một cách linh hoạt và tự nhiên, không chỉ trong lớp học mà còn trong các hoạt động đời sống hàng ngày.

2.7. Cơ sở vật chất

Được sự đầu tư của Đại học Ngoại ngữ, các điều kiện phục vụ cho việc học tiếng Anh tại trường THCS Ngoại ngữ được đảm bảo, tất cả các lớp học đều được trang bị máy chiếu, đài và mạng Internet, tạo điều kiện cho giáo viên dễ dàng sử dụng các tài liệu đa phương tiện, như video, hình ảnh và bài giảng điện tử, giúp học sinh tiếp cận với ngôn ngữ một cách trực quan và sinh động hơn. Những điều kiện vật chất này đảm bảo rằng học sinh được học tập trong môi trường công nghệ tiên tiến, hỗ trợ tối đa việc nâng cao năng lực tiếng Anh, từ đó góp phần quan trọng vào mục tiêu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường.

2.8. Hợp tác phát triển

Nhà trường đã thiết lập các mối quan hệ hợp tác gắn bó, lâu dài với các trường phổ thông danh tiếng tại nhiều nước trên thế giới: Meitoku Gijuku (Nhật Bản), Raffles Institution và Raffles Girls School (Singapore), Mount Clear College (Úc). Điều này cho phép nhà trường tổ chức các chương trình trao đổi học sinh, trao đổi học thuật, giúp học sinh có cơ hội trải nghiệm môi trường học tập quốc tế, nâng cao kỹ năng tiếng Anh và cơ hội tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau, mở rộng tầm nhìn và tư duy toàn cầu. Nhà trường cũng đón nhiều đoàn học sinh và khách quốc tế tới thăm và làm việc, giao lưu tại trường, giúp cho các bạn học sinh làm quen với môi trường quốc tế thường xuyên. Những hoạt động hợp tác này cũng giúp nhà trường cập nhật các phương pháp giảng dạy tiên tiến và tiếp cận với những chương trình giáo dục hiện đại, phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa trong giáo dục.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ ÁN

3.1 Phạm vi

Về mặt không gian, đề án được triển khai tại Trường THCS Ngoại ngữ, thuộc Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQGHN, là cơ sở giáo dục được thành lập với nhiều yếu tố thuận lợi để triển khai đề án, đặc biệt là môi trường ngoại ngữ với chất lượng học sinh tốt và đội ngũ giáo viên tích cực đổi mới. Trường THCS Ngoại ngữ là mô hình trường

phổ thông trực thuộc trường đại học, chịu sự quản lý về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận Cầu Giấy.

Về thời gian, đề án “Thí điểm dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngoại ngữ thứ hai trong Trường THCS Ngoại ngữ” triển khai từ 2024 – 2030 là một đề án có vai trò chiến lược trong định hướng phát triển của Trường trong giai đoạn 2025-2030. Đề án tuy có độ dài 5 năm nhưng được chia làm 2 giai đoạn, và có lộ trình cụ thể cho từng năm, đồng thời xác định là chiến lược tầm nhìn trung hạn và dài hạn của Trường THCS Ngoại ngữ.

3.2 Giai đoạn

Đề án thực hiện từ năm 2024 – 2030, chia thành hai 2 giai đoạn:

- **Giai đoạn 1: từ năm 2024 đến hết năm 2026:** thực hiện giai đoạn thí điểm mô hình ESL trong trường học. Kết thúc giai đoạn này, đề án sẽ thực hiện việc đánh giá sơ bộ các hệ thống giải pháp và khái quát hóa mô hình trường ESL.

- **Giai đoạn 2: từ năm 2026 đến hết năm 2030:** xác định mô hình trường ESL và thực hiện các giải pháp điều chỉnh (nếu cần).

Bên cạnh đó, Đề án sẽ được xác định lộ trình cụ thể theo từng năm, với các mục tiêu cụ thể, các nhiệm vụ và kèm theo đó là các gói giải pháp. Ở từng thời điểm, nhiệm vụ trọng tâm có thể khác nhau, đảm bảo thực hiện thành công mục tiêu từng hoạt động và mục tiêu tổng thể.

3.3 Đối tượng

Đề án “Thí điểm dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngoại ngữ thứ hai trong Trường THCS Ngoại ngữ” là một đề án mang tính chất tổng thể, tác động đến hoạt động dạy và học của Trường THCS Ngoại ngữ, vì vậy đề án hướng tới các đối tượng liên quan và thụ hưởng đa dạng, không loại trừ một đối tượng nào liên quan tới công tác dạy, học và sử dụng tiếng Anh tại Nhà trường. Có thể kể ra các đối tượng chính như sau:

(1) **Học sinh** là chủ thể của hoạt động học và sử dụng tiếng Anh trong Nhà trường, đồng thời cũng là đối tượng để phát triển môi trường ngoại ngữ đa dạng, đa văn hóa.

(2) **Giáo viên dạy tiếng Anh** đóng vai trò nòng cốt trong việc phát triển môi trường tiếng Anh trong nhà trường, là chủ thể của hoạt động dạy học ngoại ngữ (tiếng Anh).

(3) **Giáo viên dạy các môn học khác** là chủ thể của hoạt động dạy học các môn học có sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là các môn học như khoa học tự nhiên, toán, STEAM... Các giáo viên Ngữ văn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ thứ hai là tiếng Anh nhưng vẫn duy trì những bản sắc văn hóa và vẻ đẹp của ngôn ngữ thứ nhất là Tiếng Việt.

(4) **Đội ngũ cán bộ chuyên viên, nhân viên** bao gồm nhân viên văn phòng, giám thị, y tế, chuyên viên tham vấn tâm lý học đường.

(5) **Đội ngũ quản lý** có thể hiểu là đội ngũ ban giám hiệu (hiệu trưởng, hiệu phó) và đội ngũ quản lý cấp trung (tổ trưởng chuyên môn)

(6) **Phụ huynh học sinh:** giáo dục phổ thông chịu tác động của nhiều phía, đặc biệt là giáo dục trong gia đình, nên đề án cần đề cập đến các gói giải pháp dành cho các nhóm đối tượng liên quan này thì việc triển khai mới sát sao và hiệu quả.

(7) **Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN (ULIS)** trong vai trò là đơn vị chủ quản, ảnh hưởng tới các chính sách và chiến lược xây dựng môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ. Đồng thời, cũng đóng vai trò tham vấn, tư vấn trong việc đưa ra các giải pháp và đánh giá tính hiệu quả của các giải pháp một cách khách quan.

(8) **Các bên hoạch định chính sách giáo dục:** bao gồm các cơ quan quản lý từ Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT Quận Cầu Giấy; Đại học Quốc gia Hà Nội... và các đơn vị có ảnh hưởng tới chính sách giáo dục nói chung.

(9) **Các bên liên quan** tới hoạt động của Nhà trường: các đối tác trong và ngoài nước có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của trường.

Việc phân tích và phân loại tỉ mỉ các đối tượng khác nhau sẽ tạo điều kiện thuận lợi để hình thành các nhiệm vụ cũng như xây dựng các gói giải pháp phù hợp, bảo đảm tính khả thi và thành công của Đề án.

IV. MỤC TIÊU

Đề án “Thí điểm dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngoại ngữ thứ hai trong Trường THCS Ngoại ngữ” có mục đích phát huy thế mạnh và Trường THCS Ngoại ngữ đã đạt được trong 5 năm xây dựng và kế thừa những thành quả tốt trong hệ sinh thái Trường ĐH nơi nhà trường trực thuộc. Bằng việc tìm ra các giải pháp mang tính đột phá, phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục triệt để những hạn chế cơ bản, nhằm hướng tới việc đưa Trường THCS Ngoại ngữ trở thành một mô hình thí điểm về Trường học nơi Tiếng Anh được dạy, học và sử dụng như một ngôn ngữ thứ hai, đề án xác định các mục tiêu:

Mục tiêu chung: Phát huy những thành quả đạt được trong những năm qua về dạy và học ngoại ngữ, **xây dựng hệ sinh thái học tập và sử dụng tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai trong trường học**, tiến tới tiên phong xây dựng mô hình trường học ESL tại Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể: để đạt được mục tiêu chung đề ra, Đề án đưa ra 02 mục tiêu cụ thể sau đây:

Mục tiêu 1: Tăng cường việc sử dụng tiếng Anh trong dạy, học và kiểm tra đánh giá trong chương trình giáo dục tổng thể của Nhà trường

Triển khai tốt nhất chương trình dạy và học tiếng Anh trong chương trình giáo dục phổ thông, nhằm mục tiêu đa số học sinh có thể phát triển đồng thời kỹ năng tiếng Anh và kiến thức chuyên môn của mình thông qua các môn học trong chương trình giáo dục tổng thể.

Để xây dựng và triển khai chương trình học tập tích hợp tiếng Anh trong các hoạt động giáo dục của Nhà trường, đội ngũ giáo viên cần được quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh, đồng thời phát triển các hệ thống học liệu hỗ trợ để học sinh và giáo viên được tiếp cận với nguồn tài liệu phong phú, giúp cá thể hóa việc học tập tiếng Anh.

Áp dụng kiểm tra đánh giá bằng tiếng Anh với một số môn học và các kì thi nội bộ trong trường sẽ giúp học sinh làm quen với việc sử dụng tiếng Anh trong học thuật và đánh giá chính xác khả năng sử dụng tiếng Anh trong thực tiễn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các đối tượng liên quan hiểu biết và ủng hộ triển khai đề án theo sự phân công và khả năng của mình.
- Top 5 trong bảng tổng kết kết quả kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT của thành phố Hà Nội; đạt giải cao trong kì thi HSG tiếng Anh cấp thành phố.
- 80% các môn học đều sử dụng tiếng Anh trong giờ học, tùy theo mức độ và đặc thù của mỗi môn học và theo chỉ tiêu kế hoạch xây dựng ở từng giai đoạn.
- 90% các môn học có tài liệu hỗ trợ bằng tiếng Anh khi kết thúc đề án.
- Khi kết thúc đề án, 100% các môn học áp dụng tiếng Anh trong các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên hoặc định kì.
- 100% cán bộ giáo viên trong trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh, tập huấn về phương pháp kiểm tra đánh giá hàng năm.
- 100% giáo viên dự thi và đạt các chứng chỉ về năng lực ngoại ngữ khi kết thúc đề án.

Mục tiêu 2: Xây dựng văn hóa sử dụng tiếng Anh trong Nhà trường

Triển khai các chương trình và chính sách nhằm khuyến khích sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày giữa học sinh, giáo viên và nhân viên trong trường, xây dựng văn hóa học đường.

Tổ chức các sự kiện hoạt động văn hóa bằng tiếng Anh, là cơ hội để học sinh phát triển khả năng ngôn ngữ và rèn luyện các kĩ năng phát triển bản thân. Khuyến khích học sinh tham gia các diễn đàn tiếng Anh để thảo luận, trao đổi các chủ đề học thuật cũng như cuộc sống hàng ngày. Tăng cường các hoạt động giao lưu, hợp tác quốc tế để tạo môi trường sử dụng ngôn ngữ tự nhiên.

Hệ thống các thông tin truyền thông của Nhà trường được trình bày song ngữ, trong đó các thông báo, bảng tin, tài liệu truyền thông nội bộ sử dụng tiếng Anh hay các tài liệu thư viện, sách báo, truyền thông bằng tiếng Anh sẽ giúp môi trường giao tiếp và học tập trở nên tự nhiên, phong phú.

Chỉ tiêu cụ thể:

- Tổ chức 02 cuộc thi cấp trường, 01 cuộc thi cấp liên trường hàng năm về sử dụng tiếng Anh cho các đối tượng.

- 100% học sinh tham gia các hoạt động tọa đàm, giao lưu, cuộc thi liên quan tới việc sử dụng tiếng Anh trong và ngoài nhà trường.
- Xây dựng các góc nói tiếng Anh trong khuôn viên trường.
- Mỗi người học đều được truy cập ít nhất 02 ứng dụng học tiếng Anh và 01 nền tảng giáo dục quốc tế như Discovery Channel và National Geographic.
- 05 đối tác quốc tế trong đó có ít nhất 02 quốc gia sử dụng tiếng Anh được duy trì hàng năm; kết thúc đề án, có 05 đối tác trong nước để nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ.
- Hàng năm có ít nhất 30 học sinh và 05 giáo viên được tham gia các chương trình trao đổi ngắn hạn tại nước ngoài.
- Có cơ chế khen thưởng, động viên cán bộ nhân viên, giáo viên có tiến bộ trong việc học tiếng Anh và sử dụng tiếng Anh trong trường.

Để thực hiện được các mục tiêu nêu trên, đề án bao gồm các nội dung như sau:

- Khảo sát *một số vấn đề về thực trạng* dạy và học, sử dụng tiếng Anh trong Trường THCS Ngoại ngữ hiện nay:
- Xác định rõ *những mục tiêu quan trọng nhất* và *các chỉ tiêu cần đạt* được;
- Xác định *những nhiệm vụ chính* đặt ra nhằm nhanh chóng xây dựng mô hình trường học ESL tại THCS Ngoại ngữ;
- Xây dựng *những gói giải pháp* mang tính đồng bộ để thực hiện thành công các nhiệm vụ đã đặt ra.

Các nội dung này có mối quan hệ hữu cơ với nhau: cần xác định rõ các mục tiêu phù hợp bối cảnh và định hướng phát triển của tỉnh để từ đó định hướng các nhiệm vụ quan trọng nhất và xây dựng các gói giải pháp có khả năng thực hiện thành công các nhiệm vụ đặt ra.

V. NHIỆM VỤ

Các nhiệm vụ được xác định trong đề án để hiện thực hóa các mục tiêu cụ thể đã đề ra, đó là 06 nhiệm vụ chính sau đây:

5.1 Xây dựng chương trình học tích hợp sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy

Nhiệm vụ xây dựng chương trình học tích hợp sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy là một quá trình nhằm kết hợp ngôn ngữ và nội dung học tập để phát triển đồng thời kỹ năng tiếng Anh và kiến thức chuyên môn của học sinh.

Đối với việc xây dựng chương trình dạy học, cần đảm bảo rằng tất cả các môn học đều có sự kết hợp chặt chẽ giữa kiến thức chuyên môn và kỹ năng tiếng Anh. Chương trình cần được thiết kế sao cho học sinh có thể học môn học chuyên biệt (như toán, khoa học, lịch sử) bằng tiếng Anh, đồng thời rèn luyện ngôn ngữ một cách tự nhiên và thực tế qua các hoạt động tương tác, thảo luận, và thực hành. Việc này đòi hỏi sự lựa chọn cẩn thận các tài liệu giảng dạy, sử dụng phương pháp CLIL (Content and

Language Integrated Learning) để đồng thời phát triển kiến thức chuyên môn và kỹ năng ngôn ngữ.

Đối với giáo viên, nhiệm vụ quan trọng là nâng cao năng lực giảng dạy tiếng Anh thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu về phương pháp giảng dạy tích hợp ngôn ngữ và nội dung. Các giáo viên cần được đào tạo để sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong việc giảng dạy các môn học khác nhau, đồng thời cần có sự hỗ trợ về công cụ giảng dạy, tài liệu học tập và công nghệ để nâng cao chất lượng bài giảng.

Đối với học sinh, cần cung cấp môi trường học tập khuyến khích sự tương tác và thực hành tiếng Anh trong các tình huống thực tế, không chỉ trong lớp học mà còn qua các hoạt động ngoại khóa và dự án nhóm. Đồng thời, các công cụ hỗ trợ học tập như phần mềm học tiếng Anh, các ứng dụng di động, và các nền tảng học trực tuyến sẽ giúp học sinh học tập linh hoạt và hiệu quả hơn.

5.2. Đổi mới nội dung và phương thức kiểm tra đánh giá theo hướng sử dụng tiếng Anh

Đổi mới nội dung và phương thức kiểm tra đánh giá theo hướng sử dụng tiếng Anh khi sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong trường học là một bước quan trọng nhằm thúc đẩy việc học và sử dụng tiếng Anh trong môi trường giáo dục. Việc này đòi hỏi xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp, không chỉ để kiểm tra kiến thức môn học mà còn đánh giá khả năng sử dụng tiếng Anh của học sinh trong việc giao tiếp, phân tích và tư duy phản biện.

Để thực hiện điều này, việc tập huấn cho giáo viên là một nhiệm vụ thiết yếu. Giáo viên cần được đào tạo để hiểu rõ các phương pháp đánh giá hiệu quả, từ kiểm tra viết, kiểm tra nói, đến các hình thức đánh giá dựa trên hoạt động nhóm và thuyết trình.

Ngoài ra, các hướng dẫn cho học sinh về các kỹ năng kiểm tra và đánh giá khi sử dụng tiếng Anh cũng rất quan trọng. Học sinh cần được trang bị kiến thức về cách thức chuẩn bị cho các bài kiểm tra tiếng Anh, từ việc làm quen với các loại câu hỏi, kỹ năng làm bài, đến việc luyện tập các kỹ năng giao tiếp và viết luận.

Qua đó, việc đổi mới kiểm tra đánh giá không chỉ giúp học sinh cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh mà còn hỗ trợ họ phát triển các kỹ năng học thuật và tư duy phản biện cần thiết trong môi trường học tập quốc tế.

5.3. Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của đội ngũ CBGV

Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh của đội ngũ cán bộ giáo viên là yếu tố then chốt để đảm bảo chất lượng giảng dạy và hiệu quả của chương trình học tích hợp. Việc này yêu cầu giáo viên không chỉ thông thạo tiếng Anh mà còn phải có khả năng áp dụng ngôn ngữ này trong việc giảng dạy các môn học khác nhau, từ toán học, khoa học, đến lịch sử và nghệ thuật.

Để đạt được điều này, các chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên cần được triển khai một cách toàn diện và thường xuyên. Giáo viên cần được tiếp cận với các

khóa học nâng cao về tiếng Anh học thuật và tiếng Anh chuyên ngành, cũng như phương pháp giảng dạy tích hợp ngôn ngữ và nội dung (CLIL). Ngoài ra, việc thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh trong các hoạt động giảng dạy hàng ngày, hội thảo, và các khóa đào tạo quốc tế sẽ giúp họ tự tin hơn trong việc sử dụng tiếng Anh trong lớp học.

Bên cạnh đó, việc xây dựng môi trường hỗ trợ lẫn nhau giữa các giáo viên, thông qua các buổi chia sẻ kinh nghiệm, các dự án hợp tác, cũng góp phần nâng cao năng lực tiếng Anh của đội ngũ cán bộ giáo viên. Nhờ vậy, giáo viên không chỉ cải thiện khả năng ngôn ngữ của mình mà còn có thể truyền đạt kiến thức hiệu quả hơn, góp phần vào sự phát triển toàn diện của học sinh trong môi trường học tập đa ngữ.

Ngoài ra, nhiệm vụ nâng cao trình độ tiếng Anh cho đội ngũ cán bộ phục vụ đào tạo bao gồm nhân viên hành chính, trợ lý học vụ, thư viện, và các bộ phận hỗ trợ khác cũng rất quan trọng. Điều này có thể được thực hiện thông qua các khóa học tiếng Anh chuyên biệt dành cho từng vị trí công việc, như tiếng Anh hành chính, tiếng Anh thư viện, hoặc tiếng Anh giao tiếp hàng ngày. Khi đội ngũ cán bộ này có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo, họ sẽ góp phần hỗ trợ tốt hơn cho học sinh và giáo viên, đồng thời nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của toàn bộ hệ thống giáo dục trong trường học.

5.4. Tăng cường cơ sở vật chất thiết bị cho việc học tập ngoại ngữ theo hướng cá thể hóa

Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị cho việc học tập ngoại ngữ theo hướng cá thể hóa là một bước quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ. Để thực hiện điều này, nhà trường cần đầu tư vào các thiết bị học tập hiện đại như phòng học đa phương tiện, máy tính cá nhân, bảng tương tác, và các thiết bị hỗ trợ nghe-nhìn. Các phần mềm học tiếng Anh trực tuyến, ứng dụng di động, và công cụ tự học như hệ thống quản lý học tập (LMS) cũng đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện cho học sinh tự luyện tập theo lộ trình học tập riêng. Những công cụ này có thể cung cấp các bài tập tùy chỉnh, bài kiểm tra đánh giá liên tục, và phản hồi cá nhân hóa dựa trên tiến độ học của từng học sinh.

Đặc biệt, sự cần thiết của việc trang bị công nghệ AI là một xu hướng quan trọng để nâng cao hiệu quả dạy và học ngoại ngữ trong thời đại số hóa. Điều này giúp cá thể hóa lộ trình học, cho phép học sinh tiến bộ theo nhịp độ riêng mà vẫn đảm bảo phát triển đồng đều các năng lực tiếng Anh cũng như năng lực riêng của các môn học khác. Đối với giáo viên, AI có thể hỗ trợ trong việc phân tích dữ liệu học tập của học sinh, từ đó giúp họ điều chỉnh phương pháp giảng dạy và cung cấp hỗ trợ phù hợp. Hơn nữa, AI giúp tự động hóa các công việc như chấm bài, theo dõi tiến độ, và đưa ra các đề xuất giảng dạy, giúp giáo viên tập trung hơn vào các hoạt động giảng dạy sáng tạo và tương tác với học sinh.

5.5. Phát triển kho học liệu số sử dụng tiếng Anh

Phát triển kho học liệu số sử dụng tiếng Anh là một chiến lược cần thiết để tạo ra nguồn tài nguyên giáo dục phong phú và đa dạng. Những tài liệu này bao gồm sách giáo khoa, bài giảng video, mô hình học tập, và các tài nguyên trực tuyến cập nhật, mang tính toàn cầu, giúp học sinh và giáo viên mở rộng hiểu biết và tiếp cận kiến thức quốc tế.

Bên cạnh việc kết nối và khai thác nguồn tài liệu quốc tế, trường học cũng cần tự phát triển và xây dựng các học liệu số phù hợp với chương trình giảng dạy cụ thể của mình. Học liệu này có thể bao gồm các bài giảng điện tử, bài tập tương tác, video học tập, và các nội dung được biên soạn phù hợp với bối cảnh văn hóa, trình độ học sinh và mục tiêu giáo dục của nhà trường. Quá trình tự phát triển học liệu không chỉ giúp cá nhân hóa nội dung giảng dạy mà còn đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của chương trình học trong nước, đồng thời phản ánh được đặc điểm riêng của học sinh.

Sự kết hợp giữa khai thác tài liệu quốc tế và phát triển học liệu nội bộ tạo ra một kho học liệu số cân bằng, vừa phong phú về mặt kiến thức toàn cầu, vừa phù hợp với nhu cầu học tập địa phương. Điều này sẽ không chỉ giúp học sinh cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh, mà còn chuẩn bị cho họ kỹ năng tư duy và khả năng tiếp cận kiến thức theo tiêu chuẩn quốc tế, góp phần vào quá trình hội nhập giáo dục và nghề nghiệp trong tương lai.

5.6. Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế

Tăng cường hoạt động hợp tác quốc tế là bước quan trọng để mở rộng cơ hội học tập và nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là trong bối cảnh sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đối với các đoàn đến hợp tác, việc xây dựng các chương trình giao lưu, trao đổi giáo dục, tổ chức các buổi hội thảo quốc tế hoặc các chuyến thăm có thể giúp học sinh, giáo viên và cán bộ trường học tiếp cận với các phương pháp giảng dạy và học tập tiên tiến, học hỏi kinh nghiệm từ các nền giáo dục quốc tế.

Bên cạnh đó, việc mở rộng các cơ hội cử cán bộ giáo viên và học sinh đi học tập, trao đổi ngắn hạn hoặc dài hạn tại các trường học ở nước ngoài, đặc biệt là các trường có chương trình sử dụng tiếng Anh, sẽ tạo ra môi trường học tập thực tế, nơi học sinh và giáo viên có thể cải thiện khả năng sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp hàng ngày và học thuật. Đây cũng là cơ hội để học sinh và giáo viên tiếp cận với các phương pháp giảng dạy hiện đại, xây dựng các mối quan hệ quốc tế và phát triển kỹ năng mềm như giao tiếp, làm việc nhóm, và tư duy phản biện.

Thông qua những hoạt động này, nhà trường sẽ không chỉ nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tiếng Anh mà còn tạo cơ hội học sinh và giáo viên mở rộng tầm nhìn toàn cầu, chuẩn bị cho họ những kỹ năng cần thiết trong thời đại hội nhập quốc tế.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Đề án đề xuất 12 nhóm giải pháp nhằm triển khai hiệu quả nhất gắn liền với 06 nhiệm vụ đã đề ra, cụ thể như sau:

Giải pháp	Chi tiết/ Diễn giải
(1) Xây dựng chương trình, tài liệu dạy và học tiếng Anh và tích hợp tiếng Anh	- Kết hợp dạy nội dung môn học với dạy tiếng Anh CLIL (Content and Language Integrated Learning), ví dụ như dạy một phần bài học Toán hoặc Khoa học bằng tiếng Anh theo từng năm học. - Xây dựng hệ thống học liệu và các nguyên tắc giúp học sinh hình thành thói quen tìm hiểu và sử dụng các khái niệm của môn học bằng tiếng Anh. - Lập danh sách các hoạt động tích hợp, liên môn cho từng khối học gắn với các chủ đề dạy học trong chương trình GDPT 2018 như tổ chức các dự án, thuyết trình liên môn bằng tiếng Anh. Ví dụ như hướng dẫn một bài thuyết trình về một chủ đề lịch sử bằng tiếng Anh.
(2) Phát triển đội ngũ giáo viên đủ năng lực sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy	- Đặt lộ trình về việc tuyển dụng giáo viên có năng lực sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, song song với việc chú trọng bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Anh cho đội ngũ giáo viên hiện tại; lấy giáo viên tiếng Anh làm nòng cốt. - Giáo viên đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm học tập, ứng dụng di động hỗ trợ học tiếng Anh trong các môn học khác. - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đặc biệt là dạy học ngoại ngữ; hỗ trợ giáo viên trong giảng dạy. - Mời các giáo viên, chuyên gia bản ngữ tới dạy các môn học bằng tiếng Anh cho học sinh như môn STEM/STEAM, English Literature, Công nghệ, Toán,..
(3) Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ, cải thiện kết quả học tiếng Anh	- Đối với công tác kiểm tra đánh giá, ngoài các ngân hàng câu hỏi thường có, giáo viên chủ động cung cấp thêm các câu hỏi, bài tập tiếng Anh vào kiểm tra, đánh giá các môn học khác hoặc đưa thêm các bài tập/ dự án yêu cầu sử dụng tiếng Anh để khuyến khích học sinh sử dụng ngôn ngữ. - Xây dựng bộ công cụ đánh giá tích hợp và tạo rubric đánh giá kỹ năng ngôn ngữ ứng dụng. Đối với giáo viên, cần có tài liệu và các buổi hướng dẫn tích hợp tiếng Anh vào bài giảng và kế hoạch bài dạy mẫu. Ngoài ra, cần có thêm các tài liệu hỗ trợ và nguồn học liệu, công cụ trực tuyến hỗ trợ giáo viên. - Hướng dẫn học sinh làm quen với các dạng bài kiểm tra và nội dung mới bằng cách triển khai các bài kiểm tra đánh giá định kì,

	thường xuyên có tích hợp nội dung sử dụng tiếng Anh, có tổ chức các hoạt động, cuộc thi khuyến khích học sinh sử dụng ngôn ngữ và từ vựng chuyên môn.
(4) Thường xuyên đánh giá, khảo sát năng lực sử dụng tiếng Anh của CBGV và HS	- Triển khai thực hiện khảo sát đánh giá trình độ tiếng Anh của giáo viên và cán bộ nhân viên bằng bài kiểm tra tiếng Anh tập trung vào tính ứng dụng. Từ đó tổ chức phân loại theo từng nhóm năng lực để xây dựng chương trình phù hợp. - Tổ chức các khóa học cho từng trình độ (sơ cấp, trung cấp, nâng cao) với chương trình học linh hoạt như cung cấp tài liệu học tập online và offline để đội ngũ giáo viên, nhân viên có thể tự học. - Tổ chức khảo sát năng lực tiếng Anh và phân tích kết quả khảo sát cho học sinh định kì, từ đó đưa ra các điều chỉnh về năng lực sử dụng ngôn ngữ (Tiếng Anh) trong nhà trường của học sinh.
(5) Chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh làm nòng cốt	- Khuyến khích tham gia các chương trình đào tạo ngôn ngữ chuyên môn, các chương trình đào tạo phương pháp giảng dạy tích hợp liên môn (CLIL), làm quen với nội dung từ vựng chuyên ngành của các bộ môn. - Tổ chức các buổi thi giảng, bài dạy mẫu, nghiên cứu bài học khuyến khích giáo viên triển khai bày dạy hoặc tổ chức hoạt động giúp tạo cơ hội cho học sinh sử dụng ngôn ngữ ứng dụng.
(6) Hỗ trợ các giáo viên không dạy tiếng Anh trong việc dạy học và sử dụng tiếng Anh tại trường	- Tạo môi trường giao tiếp tiếng Anh thường xuyên thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, khuyến khích việc sử dụng tiếng Anh trong các sự kiện của trường và đặc biệt trong đối thoại hàng ngày giữa giáo viên với nhau và với học sinh. - Khuyến khích giáo viên sử dụng tiếng Anh trong các buổi họp nhóm chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, tích cực đưa các khái niệm bằng tiếng anh để giảng dạy trong các giờ học có tính đặc thù. - Thông qua hệ thống khen thưởng cho những giáo viên và cán bộ nhân viên có tiến bộ trong việc học tiếng Anh để giữ được động lực cho đội ngũ. - Tổ chức định kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực sau các khóa học để xác định tiến bộ và có các buổi phản hồi để giáo viên có thể chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận về khó khăn.

(7) Khuyến khích khối cán bộ phục vụ đào tạo sử dụng tiếng Anh trong công việc	- Khuyến khích đội ngũ cán bộ phục vụ đào tạo tăng cường bồi dưỡng, tham gia các khoá học tiếng Anh ứng dụng. Tăng cường sử dụng tiếng Anh với học sinh và đồng nghiệp. - Làm quen với từ vựng chuyên môn và song ngữ hoá các tài liệu, thông báo cơ bản. - Tổ chức định kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực sau các khóa học để xác định tiến bộ và có các buổi phản hồi để đội ngũ có thể chia sẻ kinh nghiệm và thảo luận về khó khăn.
(8)Đầu tư trang bị hệ thống phòng học ngoại ngữ hiện đại	- Trang bị thiết bị cá nhân như máy tính cho học sinh để tham gia một số giờ học cần ứng dụng CNTT - Thiết kế một môi trường ngôn ngữ phong phú thông qua hệ thống bảng tin, biển báo và khẩu hiệu bằng tiếng Anh. - Thiết lập các góc nói tiếng Anh trong khuôn viên trường để tạo cơ hội cho học sinh thực hành ngôn ngữ một cách tự nhiên.
(9)Trang bị các phần mềm học tập tiếng Anh, các nền tảng học tập trực tuyến.	- Đầu tư vào các ứng dụng học tập trực tuyến và hệ thống hỗ trợ học tập cá nhân như Discovery Channel và National Geographic, cũng như các ứng dụng học tiếng Anh phổ biến như Elsa và Duolingo. - Đối với đội ngũ giảng dạy, các công cụ như Quizlet và Bookwidet sẽ được cung cấp để giúp giáo viên làm phong phú bài giảng và tạo ra các phương pháp kiểm tra đánh giá hiệu quả.
(10)Kết nối các kho học liệu số nước ngoài song song với việc tự phát triển, xây dựng học liệu số cho chương trình học	- Chú trọng với việc xây dựng môi trường tiếng là phát triển tài liệu hỗ trợ nghe-nói bao gồm sưu tầm nguồn video và ngữ liệu nghe nói và tổng hợp thành thư viện số và phát triển hướng dẫn phát âm cho từ vựng chuyên ngành. - Xây dựng bộ từ vựng chuyên ngành, tạo danh sách từ vựng tiếng Anh cho từng môn và sổ tay song ngữ cho học sinh. - Tạo ngân hàng bài tập và hoạt động bao gồm việc xây dựng bộ bài tập và hoạt động tương tác bằng tiếng Anh, cũng như phát triển trò chơi học tập, câu đố, và thử thách. Ngân hàng bài tập sẽ được thiết kế đa dạng, phù hợp với nhiều phong cách học tập khác nhau, và có thể tích hợp vào các nền tảng học tập trực tuyến.
(11) Đẩy mạnh các hoạt động kết	- Tạo hành lang pháp lý và cơ chế chính sách để chủ động đón tiếp các đoàn khách quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác giao lưu với học sinh và giáo viên nước ngoài.

nội hợp tác quốc tế hai chiều	- Tiếp tục duy trì quan hệ với ít nhất 5 đối tác quốc tế, tập trung vào các quốc gia sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai và các nước nói tiếng Anh bản ngữ. Các hoạt động như tổ chức chương trình học tập trải nghiệm tại các trường liên kết, thành lập câu lạc bộ liên trường với các sự kiện thường niên, tổ chức study tour theo mô hình homestay sẽ góp phần tăng cường sự giao lưu quốc tế. - Mời các chuyên gia quốc tế đến phát triển kỹ năng giảng dạy cho giáo viên bộ môn sẽ nâng cao chất lượng giảng dạy. - Để đảm bảo hiệu quả trong việc tiếp đón khách quốc tế, cần nâng cao năng lực ngoại ngữ của ban Hợp tác Phát triển, đảm bảo các thành viên có thể sử dụng thành thạo hai ngoại ngữ và xây dựng quy tắc tiếp đón khách quốc tế bằng tiếng Anh. - Tiếp tục mở rộng cơ hội cho cán bộ giáo viên và học sinh tham gia các chương trình học tập, trao đổi ngắn hạn và dài hạn tại nước ngoài, đặc biệt là tại các trường có sử dụng tiếng Anh. - Kết nối các chương trình học bổng và tài trợ: tìm kiếm sự hỗ trợ từ các nguồn xã hội hóa, các tổ chức để tài trợ cho học sinh và giáo viên tham gia các chương trình trao đổi. - Tổ chức các hoạt động trước và sau khi trao đổi: chia sẻ kinh nghiệm, chuẩn bị - đào tạo trước về văn hóa- ngôn ngữ - kỹ năng cần thiết và sau đó là báo cáo, chia sẻ kinh nghiệm với cộng đồng về các giá trị học hỏi được sau chương trình.
(12) Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả, giám sát tình hình thực hiện	- Lập kế hoạch và tiêu chí đánh giá hiệu quả của các phương pháp thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ. - Thu thập dữ liệu và phân tích đánh giá tình hình, lập các báo cáo chi tiết phản hồi để điều chỉnh kế hoạch từng giai đoạn cho phù hợp. - Thành lập nhóm chuyên trách chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các tiến độ của đề án.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

7.1. Trường Đại học Ngoại ngữ

Ban Giám hiệu trường Đại học Ngoại ngữ chỉ đạo trực tiếp trường THCS Ngoại ngữ và các đơn vị khác trong Trường ĐH Ngoại ngữ phối hợp hỗ trợ Trường THCS Ngoại ngữ trong việc lập kế hoạch, triển khai và thực hiện đề án. Bên cạnh đó BGH trường Đại học Ngoại ngữ phê duyệt, định hướng và giám sát toàn bộ kế hoạch triển

khai đề án; xây dựng tầm nhìn chiến lược và đảm bảo sự hỗ trợ toàn diện từ các phòng ban, đơn vị trong trường ĐHNN đồng thời đánh giá tiến trình thực hiện của đề án.

Một trong những yếu tố then chốt để thực hiện và triển khai được đề án đó là cần sự hỗ trợ, tư vấn về phương diện tài chính từ phòng kế hoạch tài chính. Phòng Kế hoạch tài chính trường ĐH Ngoại ngữ hỗ trợ, tư vấn cho Trường THCS Ngoại ngữ quản lý và phân bổ ngân sách cho các hoạt động liên quan đến đề án theo quy chế chi tiêu nội bộ; đồng thời phòng kế hoạch tài chính giám sát và báo cáo về thực tế chi của đề án, đảm bảo nguồn lực tài chính được sử dụng hiệu quả.

Về phương diện chuyên môn - tâm điểm của đề án, Trường THCS Ngoại ngữ nhận được sự hỗ trợ từ khoa Sư phạm Tiếng Anh, khoa Tiếng Anh, khoa Ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Anh. Các khoa hỗ trợ Trường THCS Ngoại ngữ về nội dung xây dựng chương trình giảng dạy, cung cấp giáo viên, và đảm bảo chất lượng các khóa học tiếng Anh dành cho cán bộ, giáo viên trường THCS Ngoại ngữ. Đồng thời tổ chức các khóa tập huấn phương pháp giảng dạy bằng tiếng Anh cho giáo viên các môn của trường THCS Ngoại ngữ; cung cấp tài liệu, phương pháp giảng dạy hiện đại và tư vấn cho việc xây dựng chương trình ESL.

Trung tâm CNTT, truyền thông và học liệu cung cấp, phát triển nền tảng công nghệ hỗ trợ việc dạy và học tiếng Anh, như hệ thống học trực tuyến, tài liệu số hóa, phần mềm hỗ trợ học tập, AI trong quá trình Trường THCS Ngoại ngữ triển khai đề án.

Bên cạnh những hỗ trợ về chuyên môn, việc đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ tốt cho việc giảng dạy tiếng Anh, bao gồm phòng học, trang thiết bị và môi trường học tập là vô cùng cần thiết. Trường THCS Ngoại ngữ phối hợp với Phòng Quản trị trường ĐHNN nâng cấp cơ sở hạ tầng để đáp ứng đủ nhu cầu học tập và các hoạt động ngoại khóa bằng tiếng Anh cho học sinh và giáo viên trường.

7.2. Trường THCS Ngoại ngữ

Ban Giám hiệu trường THCS Ngoại ngữ cần xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra tiến độ, điều chỉnh phù hợp với thực tế và đánh giá hiệu quả thực hiện đề án đối với từng đối tượng cụ thể một số nội dung: Phân bổ và quản lý các nguồn lực hợp lý; Quản lý và phát triển đội ngũ giáo viên, nhân viên; Tạo dựng và duy trì môi trường ngôn ngữ; Mở rộng quan hệ quốc tế, ngoại giao; Giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện đề án; Tạo sự đồng thuận giữa phụ huynh, học sinh, giáo viên, cán bộ nhân viên với Nhà trường và khuyến khích, động viên sử dụng tiếng Anh

7.2.1 Giáo viên tiếng Anh:

Giáo viên tiếng Anh trường THCS Ngoại ngữ là lực lượng nòng cốt có tính chất quyết định trong việc triển khai đề án. Một số hoạt động trải nghiệm đặc thù của môn tiếng Anh sẽ hướng tới sử dụng 100% tiếng Anh trong quá trình lập kế hoạch, triển khai tổ chức hoạt động đồng thời giáo viên tiếng Anh cập nhật các đánh giá và có điều chỉnh quá trình học tập cho phù hợp với các đối tượng cho phù hợp với điều kiện thực tế. Đặc

biệt đây sẽ là lực lượng chính thúc đẩy các giáo viên, nhân viên, học sinh sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày tạo tiền đề cho việc sử dụng tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 tại trường THCS Ngoại ngữ. Bên cạnh việc thực hiện giảng dạy tiếng Anh cho giáo viên khác, nhân viên và học sinh thì giáo viên tiếng Anh chú trọng phát triển học tập của bản thân, nâng cao phát triển về chuyên môn, nghiệp vụ.

7.2.2 Giáo viên các môn học khác

Thế mạnh nổi trội của học sinh trường THCS Ngoại ngữ là tiếng Anh, đây là yếu tố thuận lợi nhất để hiện thực hóa việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 tại trường THCS Ngoại ngữ. Điều này đặt ra trách nhiệm đối với giáo viên dạy các môn học khác Tiếng Anh tại trường THCS Ngoại ngữ đó là phải giảng dạy bằng tiếng Anh môn học mình đang đảm nhận. Để có thể giảng dạy các môn học mình đảm nhận bằng tiếng Anh, giáo viên các môn học khác phải áp dụng các phương pháp giảng dạy song ngữ; nâng cao, đào tạo phát triển tiếng Anh chuyên ngành thông qua việc học các lớp tiếng Anh chuyên ngành do trường THCS Ngoại ngữ tổ chức; phối hợp với giáo viên tiếng Anh trong quá trình soạn giáo án và giảng dạy; xây dựng, phát triển tài liệu học tập song ngữ và đặc biệt theo dõi và đánh giá tiến trình học tập của học sinh khi học bằng tiếng Anh.

7.2.3 Cán bộ, nhân viên

Căn cứ vào thực tế ngoài Chuyên viên Văn phòng thì đội ngũ giám thị, y tế và tư vấn học sinh sẽ gặp khó khăn hơn trong việc sử dụng Tiếng Anh khi thực hiện nhiệm vụ tại Trường THCS Ngoại ngữ. Nhà trường cần có lộ trình cụ thể, khuyến khích cán bộ nhân viên chủ động thực hiện các nội dung theo yêu cầu của đề án. Đối với đội ngũ chuyên viên bước đầu tiên sẽ soạn thảo, xử lý các tài liệu, văn bản bằng tiếng Anh; hỗ trợ giáo viên trong giảng dạy; Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên trong quá trình giảng dạy. Đặc biệt bộ phận văn phòng bước đầu tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giao lưu quốc tế và đặc biệt để có thể thực hiện được các nhiệm vụ trên thì nhiệm vụ đầu tiên đó là cán bộ, nhân viên phải tham gia các khóa học, hội thảo để nâng cao trình độ tiếng Anh.

7.2.4. Học sinh

Với 518 học sinh chiếm gần 90% lực lượng của trường THCS Ngoại ngữ trong việc triển khai và thực hiện đề án, đây chính là đối tượng có tính chất quyết định sự thành bại của đề án. Học sinh là đối tượng nòng cốt để thực hiện đề án thông qua các nhiệm vụ thể chủ động tham gia tích cực vào các bài học bằng tiếng Anh; Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày; Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, các chương trình giao lưu quốc tế; Hỗ trợ cho các giáo viên, cán bộ nhân viên trong việc sử dụng tiếng Anh.

7.2.5. Phụ huynh học sinh

Để đề án đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 tại trường THCS Ngoại ngữ có thể thành công được thì cần sự phối hợp, quan tâm, thấu hiểu và đồng thuận của phụ huynh

học sinh với Nhà trường. Ngoài việc sử dụng tiếng Anh trên lớp, phụ huynh nên khuyến khích, động viên tinh thần con tham gia các hoạt động tiếng Anh, các chương trình giao lưu quốc tế cũng như cố gắng xây dựng môi trường học, nói tiếng Anh tại nhà.

7.2.6. Mạng lưới cựu học sinh

Với việc kết nối các hoạt động liên quan đến tiếng Anh cho học sinh trường, tổ chức các buổi tọa đàm về việc sử dụng tiếng Anh cũng như chia sẻ kinh nghiệm sử dụng tiếng Anh cho các em học sinh thì mạng lưới cựu học sinh cũng là một trong những yếu tố giúp Nhà trường thực hiện được đề án.

KẾT LUẬN

Đề án thí điểm dạy, học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai tại Trường THCS Ngoại ngữ đặt ra mục tiêu chiến lược là xây dựng hệ sinh thái học tập tiếng Anh toàn diện, qua đó không chỉ cải thiện năng lực ngoại ngữ của học sinh mà còn tạo nền tảng vững chắc để nhà trường tiên phong trong việc xây dựng mô hình trường học ESL tại Việt Nam. Với trọng tâm là phát huy những thành tựu đạt được trong những năm qua, đề án hướng đến việc đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ được sử dụng phổ biến trong mọi hoạt động của nhà trường vào năm 2030.

Hai mục tiêu cụ thể của đề án bao gồm: (1) Tăng cường việc sử dụng tiếng Anh trong dạy, học và kiểm tra đánh giá, nhằm tích hợp tiếng Anh vào chương trình giáo dục tổng thể, giúp học sinh phát triển kỹ năng ngoại ngữ một cách toàn diện, và (2) Xây dựng văn hóa sử dụng tiếng Anh trong Nhà trường, tạo ra môi trường học tập tự nhiên, nơi học sinh và giáo viên có thể giao tiếp bằng tiếng Anh không chỉ trong học tập mà còn trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.

Đề án đã đề ra 6 nhiệm vụ và 12 giải pháp chính để hiện thực hóa các mục tiêu này. Các giải pháp bao gồm xây dựng chương trình giảng dạy song ngữ, đào tạo giáo viên về phương pháp giảng dạy tiếng Anh, phát triển tài liệu học tập bằng tiếng Anh, tổ chức các hoạt động ngoại khóa và chương trình trao đổi quốc tế cho học sinh và giáo viên. Bên cạnh đó, việc tăng cường sử dụng công nghệ và các công cụ học tập trực tuyến cũng là một trong những giải pháp để hỗ trợ học sinh tự học và phát triển kỹ năng tiếng Anh.

Với các chỉ tiêu rõ ràng và lộ trình cụ thể, đề án kỳ vọng rằng vào năm 2030, Trường THCS Ngoại ngữ sẽ hoàn thành mục tiêu biến tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai thực sự trong mọi hoạt động của trường, và mô hình trường học ESL sẽ trở thành một mô hình phổ biến tại Việt Nam. Đề án không chỉ đóng góp vào việc nâng cao chất lượng giáo dục tiếng Anh tại trường mà còn thúc đẩy sự hội nhập quốc tế của học sinh, chuẩn bị cho họ một tương lai toàn cầu hóa và đa văn hóa.